Câu 1: Ph.Ăngghen đã luận chứng sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học và đánh giá cao công lao của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Anh, Pháp trong tác phẩm nào?

a. Chống Đuyrinh

b. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học

c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

d. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh

- Đáp án đúng: Chống Đuyrinh

Câu 2: Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen là gì?

a. Chủ nghĩa duy vật lịch sử, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa nhân bản

c. Chủ nghĩa duy vật, học thuyết giá trị, học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

d. Chủ nghĩa duy vật lịch sử, học thuyết giá trị, học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa duy vật lịch sử, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

Câu 3: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thuộc tính đặc trưng của giai cấp công nhân được thể hiện:

a. Là những người lao động trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hóa cao

b. Là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất

c. Là những người bị bóc lột giá trị thặng dư

d. Là những người có trình độ, kỹ năng lao động tốt nhất

- Đáp án đúng: Là những người lao động trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hóa cao

Câu 4: Sự thay thế xã hội tư bản chủ nghĩa bằng xã hội xã hội chủ nghĩa trong tiến trình lịch sử là một tất yếu vì:

a. Chủ nghĩa tư bản đã lỗi thời

b. Do sự lớn mạnh của giai cấp công nhân

c. Theo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

d. Chủ nghĩa tư bản cản trở sự phát triển của nhân loại

- Đáp án đúng: Theo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 5: Đặc điểm cơ bản nhất của nước ta khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

a. Nhân dân có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo

b. Từ một nền sản xuất nhỏ là phổ biến quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa

c. Còn tồn tại nhiều phong tục, tập quán lạc hậu

d. Các thế lực thù địch thường xuyên chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta

- Đáp án đúng: Từ một nền sản xuất nhỏ là phổ biến quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa

Câu 6: Đâu là đặc trưng cơ bản của nhà nước xã hội chủ nghĩa?

a. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là kiểu nhà nước nguyên nghĩa

b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước lôi cuốn giai cấp công nhân lãnh đạo, quản lý xã hội

c. Nhà nước xã hội chủ nghĩa vì lợi ích của giai cấp công nhân, trấn áp kẻ chống đối, phá hoại Đảng cộng sản

d. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ cơ bản để thực hiện quyền lực của nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản

- Đáp án đúng: Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ cơ bản để thực hiện quyền lực của nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản

Câu 7: Những cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của những cộng đồng ấy tạo nên, gọi là:

a. Cơ cấu xã hội

b. Cơ cấu giai cấp

c. Cơ cấu dân cư

d. Cơ cấu dân tộc

- Đáp án đúng: Cơ cấu xã hội

Câu 8: Khẳng định sau đây của Lênin là nói đến vai trò của giai cấp hoặc tầng lớp nào? “Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và các giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được”

a. Tầng lớp nhân dân lao động

b. Tầng lớp trí thức

c. Giai cấp vô sản

d. Giai cấp tư sản

- Đáp án đúng: Tầng lớp trí thức

Câu 9: Chọn phương án đúng nhất. Trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, việc thực hiện liên minh giai cấp, tầng lớp về kinh tế nhằm?

a. Xác định đúng cơ cấu kinh tế của ngành, địa phương

b. Tăng cường bản lĩnh của giai cấp công nhân, tính tiên phong sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết trong Đảng

c. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản

d. Tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật của liên minh trong thời kỳ quá độ

- Đáp án đúng: Tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật của liên minh trong thời kỳ quá độ

Câu 10: Nội dung chính trị của liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là? Chọn phương án sai

a. Động viên các lực lượng trong khối liên minh gương mẫu chấp hành đường lối chính trị của Đảng, pháp luật và chính sách của nhà nước

b. Giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp công nhân, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam

c. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảm bảo lợi ích chính trị, quyền dân chủ, quyền công dân…thực hiện quyền lực thuộc về nhân dân

d. Tổ chức các hình thức giao lưu, hợp tác, liên kết kinh tế giữa công nghiệp, nông nghiệp - khoa học và công nghệ - dịch vụ

- Đáp án đúng: Tổ chức các hình thức giao lưu, hợp tác, liên kết kinh tế giữa công nghiệp, nông nghiệp - khoa học và công nghệ - dịch vụ

Câu 11: Chọn phương án sai. Trên lập trường tư tưởng - chính trị của giai cấp công nhân, để thực hiện liên minh giai cấp, tầng lớp xã hội cần phải:

a. Tăng cường sự đồng thuận của toàn xã hội

b. Tăng cường sự thống trị của giai cấp công nhân đối với các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội

c. Không ngừng phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

d. Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân

- Đáp án đúng: Tăng cường sự thống trị của giai cấp công nhân đối với các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội

Câu 12: Theo Lênin, hình thức liên minh đặc biệt chủ yếu gồm những giai cấp, tầng lớp nào?

a. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp xã hội khác

b. Giai cấp công nhân và các tầng lớp xã hội khác

c. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức

d. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và giai cấp tư sản

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp xã hội khác

Câu 13: Vì sao nói “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” là tác phẩm đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học? Chọn phương án đúng nhất

a. Vì nó là tác phẩm do C.Mác và Ph.Ăngghen soạn thảo

b. Vì tác phẩm này đưa ra hai phát kiến vĩ đại là chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư

c. Vì tác phẩm này có giá trị đối với toàn thế giới

d. Vì tác phẩm này là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người

- Đáp án đúng: Vì tác phẩm này là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người

Câu 14: Lập trường chính trị của liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông nhân và tầng lớp trí thức dựa nền tảng hệ tư tưởng của giai cấp nào?

a. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức

b. Giai cấp nông dân

c. Giai cấp công nhân

d. Tầng lớp trí thức

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân

Câu 15: Phụ nữ là lực lượng quan trọng và đông đảo trong đội ngũ những người lao động tạo dựng nên xã hội, vai trò của họ chủ yếu được thể hiện trong lĩnh vực nào?

a. Trong đời sống văn hóa, tinh thần

b. Trong kinh tế và gia đình

c. Mọi lĩnh vực đời sống xã hội và trong gia đình

d. Trong đời sống tinh thần của gia đình và xã hội

- Đáp án đúng: Mọi lĩnh vực đời sống xã hội và trong gia đình

Câu 16: Cơ cấu giai cấp - xã hội ở nước ta hiện nay có:

a. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, tầng lớp tư sản, tiểu tư sản và các tầng lớp nhân dân lao động khác

b. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp tư sản

c. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức

d. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và tăng lữ

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, tầng lớp tư sản, tiểu tư sản và các tầng lớp nhân dân lao động khác

Câu 17: Trí thức là một bộ phận xã hội đặc biệt quan trọng, họ tồn tại với tư cách là:

a. Tầng lớp

b. Giai cấp trung gian

c. Giai cấp

d. Cộng đồng xã hội

- Đáp án đúng: Tầng lớp

Câu 18: Theo quan điểm của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học, giải quyết vấn đề dân tộc, giai cấp trong chủ nghĩa xã hội phải tuân theo nguyên tắc cơ bản nào?

a. Xóa bỏ tình trạng người bóc lột người

b. Xóa bỏ sự phân biệt giàu nghèo giữa các quốc gia

c. Xóa bỏ mọi khác biệt về giai cấp

d. Đại đoàn kết giữa các dân tộc

- Đáp án đúng: Xóa bỏ tình trạng người bóc lột người

Câu 19: Một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội là?

a. Từng bước xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đồng thời tiến hành thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

b. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo nhu cầu

c. Từng bước xóa bỏ chế độ công hữu đồng thời tiến hành thiết lập chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

d. Xây dựng nhà nước mang bản chất phi giai cấp

- Đáp án đúng: Từng bước xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đồng thời tiến hành thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

Câu 20: Nội dung chính trị của liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội là:

a. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

b. Giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp công nhân

c. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

d. Ổn định kinh tế vĩ mô

- Đáp án đúng: Giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp công nhân

Câu 21: Mục tiêu của giai đoạn thứ nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Xây dựng chế độ xã hội mới

b. Xóa bỏ bóc lột đem lại đời sống ấm no cho nhân dân

c. Giải phóng con người, giải phóng xã hội

d. Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động

- Đáp án đúng: Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động

Câu 22: Mục tiêu cuối cùng của giai cấp công nhân, của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là?

a. Giành quyền lãnh đạo cho giai cấp công nhân

b. Giải phóng con người, giải phóng xã hội

c. Giành chính quyền

d. Đánh đổ chủ nghĩa tư bản

- Đáp án đúng: Giải phóng con người, giải phóng xã hội

Câu 23: Đặc trưng nào sau đây thể hiện thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội vì con người và do con người?

a. Chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới

b. Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới

c. Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao

d. Chủ nghĩa xã hội do nhân dân lao động làm chủ

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa xã hội do nhân dân lao động làm chủ

Câu 24: Mục đích về kiến thức của học phần chủ nghĩa xã hội khoa học là gì? Chọn phương án đúng nhất

a. Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin

b. Sinh viên có tư duy logic

c. Sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu, phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực

d. Sinh viên có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo

- Đáp án đúng: Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin

Câu 25: Đâu là tiền đề, điều kiện cho sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

a. Sự phát triển của quan hệ sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp tư sản

b. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản tự ra đời như một tất yếu

c. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản chống lại chính quyền giai cấp tư sản

d. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân

Câu 26: Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, khi lực lượng sản xuất ngày càng cơ khí hóa, hiện đại hóa, mang tính xã hội hóa cao, thì:

a. Quan hệ sản xuất sẽ trở thành xiềng xích của lực lượng sản xuất

b. Quan hệ sản xuất sẽ biến đổi để phù hợp hơn với lực lượng sản xuất

c. Quan hệ sản xuất sẽ biến đổi, mang tính xã hội hóa

d. Quan hệ sản xuất sẽ mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển

- Đáp án đúng: Quan hệ sản xuất sẽ trở thành xiềng xích của lực lượng sản xuất

Câu 27: Cách mạng vô sản chủ yếu được thực hiện bằng con đường nào?

a. Giải quyết xung đột bằng hòa bình

b. Bạo lực cách mạng

c. Giáo dục ý thức và tinh thần cách mạng

d. Củng cố và phát triển kinh tế

- Đáp án đúng: Bạo lực cách mạng

Câu 28: Cương lĩnh xây dựng đất bước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991), đã xác định:

a. Mô hình xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có năm đặc trưng

b. Mô hình xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có bảy đặc trưng

c. Mô hình xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có tám đặc trưng

d. Mô hình xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có sáu đặc trưng

- Đáp án đúng: Mô hình xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có sáu đặc trưng

Câu 29: Chọn phương án sai về dân chủ:

a. Dân chủ tồn tại trong mọi xã hội

b. Dân chủ là một giá trị xã hội

c. Dân chủ là một phạm trù lịch sử

d. Dân chủ là một phạm trù chính trị

- Đáp án đúng: Dân chủ tồn tại trong mọi xã hội

Câu 30: Chỉ ra tiêu chí không thuộc bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa?

a. Đảng cộng sản của giai cấp công nhân lãnh đạo

b. Đa nguyên về chính trị

c. Cơ sở kinh tế là chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu

d. Quyền lực thuộc về nhân dân

- Đáp án đúng: Đa nguyên về chính trị

Câu 31: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào không thuộc đặc điểm của hệ thống chính trị nước ta?

a. Được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ

b. Nhất nguyên về chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam

c. Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng

d. Được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc tam quyền phân lập

- Đáp án đúng: Được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc tam quyền phân lập

Câu 32: Cách mạng xã hội chủ nghĩa là kết quả tất yếu của:

a. Giải quyết mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

b. Giải quyết mâu thuẫn giữa các nước giàu và nước nghèo

c. Việc giải quyết mâu thuẫn giữa kẻ giàu và người nghèo trong xã hội

d. Việc giải quyết mâu thuẫn giữa những giai cấp có lợi ích khác nhau trong chủ nghĩa tư bản

- Đáp án đúng: Giải quyết mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

Câu 33: Chọn từ thích hợp để hoàn thiện luận điểm sau: “Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước mà ở đó, sự thống trị chính trị thuộc về…, do cách mạng xã hội chủ nghĩa sản sinh ra và có sứ mệnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội”

a. Số đông

b. Toàn thể nhân dân

c. Giai cấp công nhân

d. Đảng Cộng sản

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân

Câu 34: Theo Ăngghen, trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa thì:

a. Không thể ngay lập tức xóa bỏ chế độ tư hữu

b. Có thể biến quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

c. Có thể chủ động làm cho lực lượng sản xuất tăng lên đến mức để xây dựng nền kinh tế công hữu

d. Có thể ngay lập tức xóa bỏ chế độ tư hữu

- Đáp án đúng: Không thể ngay lập tức xóa bỏ chế độ tư hữu

Câu 35: Theo nghĩa hẹp, chủ nghĩa xã hội khoa học được hiểu là:

a. Một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin

b. Học thuyết giá trị thặng dư

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin

d. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin

Câu 36: Lênin cho rằng: “thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, nghĩa là nâng cao … và do đó (và nhằm mục đích đó) phải tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn”

a. Trình độ lao động

b. Năng suất lao động

c. Hiệu quả phân phối

d. Trình độ người lao động

- Đáp án đúng: Năng suất lao động

Câu 37: Nhà nước chuyên chính vô sản mang bản chất của:

a. Giai cấp nông dân, quyền lực, lợi ích, ý chí của nhân dân lao động

b. Giai cấp công nhân, đại biểu lợi ích, quyền lực, ý chí của nhân dân lao động

c. Không mang bản chất giai cấp, là nhà nước thuộc về toàn thể nhân dân

d. Giai cấp tư sản, đại diện cho quyền lợi của toàn thể nhân dân lao động

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân, đại biểu lợi ích, quyền lực, ý chí của nhân dân lao động

Câu 38: Chọn phương án sai. Dựa vào đâu để so sánh sự khác nhau giữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với nền dân chủ tư sản?

a. Cơ chế chính trị

b. Bản chất giai cấp

c. Trình độ phát triển kinh tế

d. Bản chất nhà nước

- Đáp án đúng: Trình độ phát triển kinh tế

Câu 39: Nền dân chủ tư sản ra đời trong thời gian nào?

a. Cuối thế kỷ XIV đầu XV

b. Cuối thế kỷ XIX

c. Cuối thể kỷ XIX đầu XX

d. Đầu thế kỷ XX

- Đáp án đúng: Cuối thế kỷ XIV đầu XV

Câu 40: Chọn phương án sai về nền dân chủ tư sản:

a. Nền dân chủ tư sản được xây dựng trên nền tảng kinh tế là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

b. Nền dân chủ tư sản đề cao quyền tự do, bình đẳng, dân chủ

c. Nền dân chủ tư sản là nền dân chủ của đa số nhân dân lao động

d. Nền dân chủ tư sản ra đời là một bước tiến lớn của nhân loại

- Đáp án đúng: Nền dân chủ tư sản là nền dân chủ của đa số nhân dân lao động

Câu 41: Theo quan điểm của Lênin, đặc điểm của cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa là?

a. Cách mạng vô sản chỉ có thể nổ ra và thắng lợi ở nước Nga

b. Cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí một nước, là khâu yếu trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa

c. Cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa

d. Cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới

- Đáp án đúng: Cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí một nước, là khâu yếu trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa

Câu 42: Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa được hình thành khi nào?

a. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai

b. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai

c. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai

d. Vào những năm 90 của thế kỷ XX

- Đáp án đúng: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 43: Nguyên nhân sâu xa làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa suy yếu, rơi vào khủng hoảng là:

a. Do quan niệm sai về sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản

b. Do quan niệm giáo điều về chủ nghĩa xã hội

c. Những sai lầm khuyết tật do bản chất của chủ nghĩa xã hội

d. Do sự phát triển của nền kinh tế thị trường

- Đáp án đúng: Do quan niệm giáo điều về chủ nghĩa xã hội

Câu 44: Sự kiện nào được coi là cột mốc đánh dấu Chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực?

a. Quốc tế III ra đời năm 1919

b. Cách mạng Tháng tám năm 1945

c. Công xã Pari năm 1871

d. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917

- Đáp án đúng: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917

Câu 45: Ai là người đưa ra Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa?

a. C.Mác

b. Ph.Ăngghen

c. Hồ Chí Minh

d. V.I.Lênin

- Đáp án đúng: V.I.Lênin

Câu 46: Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời vào thời gian nào?

a. Vào những năm 60 của thế kỷ XIX

b. Vào những năm 50 của thế kỷ XIX

c. Vào những năm 40 của thế kỷ XVIII

d. Vào những năm 40 của thế kỷ XIX

- Đáp án đúng: Vào những năm 40 của thế kỷ XIX

Câu 47: Đâu không phải là đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

a. Là nhà nước do nhân dân lao động làm chủ

b. Được tổ chức và hoạt động trên cơ sở hiến pháp và pháp luật

c. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ

d. Là công cụ chủ yếu để trấn áp các giai cấp đối kháng

- Đáp án đúng: Là công cụ chủ yếu để trấn áp các giai cấp đối kháng

Câu 48: Ở phương Tây dân tộc xuất hiện khi?

a. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất phong kiến

b. Phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản tư bản chủ nghĩa

c. Phương thức sản xuất phong kiến được xác lập thay thế phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ

d. Phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ được xác lập thay thế phương thức sản xuất công xã nguyên thủy

- Đáp án đúng: Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất phong kiến

Câu 49: Theo Lênin, có mấy xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc?

a. 3 Xu hướng

b. 2 Xu hướng

c. 5 Xu hướng

d. 4 Xu hướng

- Đáp án đúng: 2 Xu hướng

Câu 50: Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin có mấy nội dung cơ bản?

a. 4 Nội dung

b. 2 Nội dung

c. 3 Nội dung

d. 5 Nội dung

- Đáp án đúng: 3 Nội dung

Câu 51: Nội dung nào sau đây không thuộc Cương lĩnh dân tộc của Lênin?

a. Các dân tộc hoàn toàn tự do

b. Các dân tộc được quyền tự quyết

c. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại

d. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

- Đáp án đúng: Các dân tộc hoàn toàn tự do

Câu 52: Dân tộc Kinh chiếm bao nhiêu phần trăm dân số của cả nước?

a. 57,3%

b. 85,7%

c. 14,3%

d. 38,7%

- Đáp án đúng: 85,7%

Câu 53: 53 dân tộc thiểu số của Việt Nam chiếm bao nhiêu phần trăm dân số của cả nước?

a. 38,7%

b. 14,3%

c. 85,7%

d. 57,3%

- Đáp án đúng: 14,3%

Câu 54: Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sỹ, giáo dân về những lĩnh vực của đời sống xã hội luôn có sự khác biệt. Vì vậy khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề liên quan đến tôn giáo cần bảo đảm nguyên tắc nào sau đây?

a. Phân biệt hai mặt chính trị - tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo

b. Có quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo

c. Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do, tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

d. Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ xây dựng xã hội mới

- Đáp án đúng: Có quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo

Câu 55: Hãy sắp xếp các hình thức cộng đồng người sau từ thấp đến cao?

a. Bộ tộc, thị tộc, bộ lạc, dân tộc

b. Thị tộc, bộ tộc, bộ lạc, dân tộc

c. Bộ lạc, bộ tộc, thị tộc, dân tộc

d. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc

- Đáp án đúng: Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc

Câu 56: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thức cộng đồng người nào là cao nhất trong các hình thức sau?

a. Bộ lạc

b. Bộ tộc

c. Dân tộc

d. Thị tộc

- Đáp án đúng: Dân tộc

Câu 57: Một trong những giá trị của chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp?

a. Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công

b. Làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh

c. Góp phần xây dựng con người mới

d. Tìm ra con đường đúng đắn để thực hiện cách mạng xã hội, mang lại sự tự do cho người lao động

- Đáp án đúng: Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công

Câu 58: Nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc là do?

a. Công cuộc khai thác và xâm chiếm thuộc địa

b. Đấu tranh giai cấp

c. Cách mạng xã hội

d. Sự biến đổi của phương thức sản xuất

- Đáp án đúng: Sự biến đổi của phương thức sản xuất

Câu 59: Nội dung nào sau đây thể hiện không đúng đặc trưng của dân tộc theo nghĩa quốc gia dân tộc?

a. Có ngôn ngữ chung của quốc gia

b. Có lãnh thổ chung, ổn định, không bị chia cắt

c. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế

d. Có sự quản lý của một Đảng Cộng sản

- Đáp án đúng: Có sự quản lý của một Đảng Cộng sản

Câu 60: Nội dung nào sau đây không phải là đặc trưng cơ bản của dân tộc theo nghĩa tộc người?

a. Cộng đồng về ngôn ngữ

b. Cộng đồng về văn hóa

c. Ý thức tự giác tộc người

d. Có lãnh thổ chung, ổn định

- Đáp án đúng: Có lãnh thổ chung, ổn định

Câu 61: Trong một quốc gia có nhiều tộc người, căn cứ vào đâu để phân biệt tộc người đa số hay thiểu số?

a. Sự đóng góp của mỗi cộng đồng đối với quốc gia

b. Trình độ phát triển của mỗi cộng đồng

c. Vùng địa bàn phân bố của mỗi cộng đồng

d. Số lượng của mỗi cộng đồng người

- Đáp án đúng: Số lượng của mỗi cộng đồng người

Câu 62: Sự thành lập của quốc gia Đông Timor ở khu vực Đông Nam Á là biểu hiện cho xu hướng nào sau đây?

a. Xu hướng hợp tác của các dân tộc

b. Xu hướng khẳng định quyền bình đẳng dân tộc

c. Xu hướng liên minh của các dân tộc

d. Xu hướng cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập

- Đáp án đúng: Xu hướng cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập

Câu 63: Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, ở trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa. Luận điểm trên thể hiện cho nội dung nào của cương lĩnh dân tộc?

a. Các dân tộc hoàn toàn tự do

b. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

c. Các dân tộc được quyền tự quyết

d. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

- Đáp án đúng: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Câu 64: Để thực hiện quyền bình đẳng dân tộc trước hết cần phải thực hiện nội dung nào sau đây?

a. Phải thống nhất về sự quản lý của một nhà nước

b. Phải có chung phương thức sinh hoạt kinh tế

c. Phải phân chia lãnh thổ rõ ràng

d. Phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp

- Đáp án đúng: Phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp

Câu 65: Cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối liên hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc là gì?

a. Quyền độc lập của các dân tộc

b. Quyền bình đẳng của các dân tộc

c. Quyền hạnh phúc của các dân tộc

d. Quyền tồn tại của các dân tộc

- Đáp án đúng: Quyền bình đẳng của các dân tộc

Câu 66: Nội dung nào sau đây không biểu hiện cho quyền tự quyết dân tộc?

a. Quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực

b. Quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng

c. Quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập

d. Quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình

- Đáp án đúng: Quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực

Câu 67: Các thế lực phản động, thù địch thường xuyên lợi dụng chiêu bài nào sau đây để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước hoặc kích động đòi ly khai?

a. Dân tộc độc lập

b. Dân tộc bình đẳng

c. Dân tộc tự quyết

d. Dân tộc tự do

- Đáp án đúng: Dân tộc tự quyết

Câu 68: Tác phẩm nào của C.Mác vào năm 1844 đã thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa?

a. Gia đình thần thánh

b. Biện chứng của tự nhiên

c. Hệ tư tưởng Đức

d. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - lời nói đầu

- Đáp án đúng: Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - lời nói đầu

Câu 69: Nội dung nào sau đây trong Cương lĩnh dân tộc của Lênin phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp; phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính?

a. Các dân tộc hoàn toàn tự do

b. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

c. Các dân tộc hoàn toàn độc lập

d. Các dân tộc được quyền tự quyết

- Đáp án đúng: Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Câu 70: Chọn câu trả lời sai khi đề cập đến đặc điểm của dân tộc Việt Nam?

a. Có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc quốc gia thống nhất

b. Có sự phát triển đồng đều

c. Cư trú xen kẽ nhau

d. Có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất

- Đáp án đúng: Có sự phát triển đồng đều

Câu 71: Điền vào chỗ trống từ còn thiếu để hoàn thiện quan điểm của Đảng và nhà nước ta về vấn đề dân tộc và giải quyết quan hệ dân tộc trong đại hội XII: “Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống ……. Dân tộc, nghiêm trị những âm mưu hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.”

a. Kỳ thị

b. Chia rẽ

c. Kích động

d. Bất bình đẳng

- Đáp án đúng: Kỳ thị

Câu 72: Nội dung nào sau đây không phải là quan điểm cơ bản của Đảng ta khi nói về vấn đề dân tộc?

a. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển

b. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay

c. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng đồng bằng và thành thị, trước hết tập trung vào phát triển giao thông

d. Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi

- Đáp án đúng: Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng đồng bằng và thành thị, trước hết tập trung vào phát triển giao thông

Câu 73: Vì sao nói chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta mang tính cách mạng và tiến bộ, đồng thời còn mang tính nhân văn sâu sắc? Chọn phương án sai.

a. Vì chính sách đó không cho phép bất cứ tư tưởng kỳ thị, chia rẻ dân tộc nào

b. Vì chính sách đó nhằm phát huy nội lực của mỗi dân tộc kết hợp với sự giúp đỡ có hiệu quả của các dân tộc anh em trong cả nước

c. Vì chính sách đó phát huy được ưu thế của dân tộc đa số

d. Vì chính sách đó không bỏ sót bất kỳ dân tộc nào

- Đáp án đúng: Vì chính sách đó phát huy được ưu thế của dân tộc đa số

Câu 74: Nội dung cương lĩnh dân tộc của Lênin gồm:

a. Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại

b. Các dân tộc có quyền độc lập, các dân tộc có quyền tự do, liên hiệp công nhân các dân tộc lại với nhau

c. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, tự quyết và đoàn kết

d. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại

- Đáp án đúng: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại

Câu 75: Khu vực nào sau đây không được xem là một trong bốn khu vực trọng điểm mà các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình”?

a. Đông Nam Bộ

b. Tây Nguyên

c. Tây Bắc

d. Tây duyên hải miền Trung

- Đáp án đúng: Đông Nam Bộ

Câu 76: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh dân tộc mình, quyền tự quyết định chế độ chính trị - xã hội và …… phát triển của dân tộc mình.

a. Mục tiêu

b. Hình thức

c. Con đường

d. Cách thức

- Đáp án đúng: Con đường

Câu 77: Trong các nội dung của quyền dân tộc tự quyết thì nội dung nào được coi là cơ bản nhất, tiên quyết nhất?

a. Tự quyết về chính trị

b. Tự quyết về văn hóa

c. Tự quyết về lãnh thổ

d. Tự quyết về kinh tế

- Đáp án đúng: Tự quyết về chính trị

Câu 78: Trong một quốc gia đa tộc người thì vấn đề gì cần giải quyết được coi là có ý nghĩa cơ bản nhất để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

a. Nâng cao trình độ dân trí, văn hóa cho đồng bào

b. Xóa bỏ dần sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc do lịch sử để lại

c. Ban hành hệ thống hiến pháp và pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc

d. Chống tư tưởng phân biệt chủng tộc, kỳ thị và chia rẽ dân tộc

- Đáp án đúng: Xóa bỏ dần sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc do lịch sử để lại

Câu 79: Ai là người có công lao trong việc vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới?

a. V.I.Lênin

b. C.Mác

c. Mao Trạch Đông

d. Hồ Chí Minh

- Đáp án đúng: V.I.Lênin

Câu 80: Đặc trưng nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta là:

a. Các dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, đa dạng, phong phú

b. Sự cố kết dân tộc, hòa hợp dân tộc trong một cộng đồng thống nhất

c. Có sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc

d. Sự phân bố đan xen nhau, không một dân tộc nào có lãnh thổ riêng

- Đáp án đúng: Sự cố kết dân tộc, hòa hợp dân tộc trong một cộng đồng thống nhất

Câu 81: Câu nói “Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” là của ai?

a. L.Phoiơbắc

b. C.Mác

c. V.I.Lênin

d. G.Hêghen

- Đáp án đúng: C.Mác

Câu 82: Tôn giáo là một phạm trù lịch sử, điều đó có nghĩa là gì?

a. Tôn giáo sẽ tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của lịch sử nhân loại

b. Tôn giáo là sản phẩm của con người

c. Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người

d. Tôn giáo là do điều kiện kinh tế - xã hội sinh ra

- Đáp án đúng: Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người

Câu 83: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để biểu đạt đúng nội dung về nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo: Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do…và không…của nhân dân?

a. Tín ngưỡng - tôn giáo

b. Tôn giáo - tín ngưỡng

c. Tôn giáo - tôn giáo

d. Tín ngưỡng - tín ngưỡng

- Đáp án đúng: Tín ngưỡng - tín ngưỡng

Câu 84: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường và hư ảo … khách quan vào đầu óc của con người.

a. Cuộc sống

b. Hiện thực

c. Điều kiện

d. Thực tiễn

- Đáp án đúng: Hiện thực

Câu 85: Theo Ban tôn giáo Chính phủ tháng 12/2017 thì Việt Nam có bao nhiêu tín đồ tôn giáo?

a. Khoảng 95.000 tín đồ

b. Khoảng 23.250 tín đồ

c. Khoảng 24 triệu tín đồ

d. Khoảng 200.000 tín đồ

- Đáp án đúng: Khoảng 24 triệu tín đồ

Câu 86: Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay thể hiện ở những khía cạnh nào?

a. Quy mô, kết cấu gia đình; Các chức năng của gia đình

b. Quy mô, kết cấu gia đình; Các chức năng của gia đình; Quan hệ gia đình

c. Quy mô, kết cấu gia đình; Quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hoá gia đình

d. Quy mô, kết cấu gia đình; Các chức năng của gia đình; Chuẩn mực văn hoá gia đình

- Đáp án đúng: Quy mô, kết cấu gia đình; Các chức năng của gia đình; Quan hệ gia đình

Câu 87: Chọn phương án sai khi phân tích về phương hướng đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình

a. Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay

b. Chuyển dịch cơ cấu sản xuất, mở rộng phát triển kinh tế, đẩy mạnh loại hình kinh tế trang trại, vươn lên làm giàu chính đáng

c. Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình

d. Tích cực khai thác và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình vay vốn ngắn hạn và dài hạn nhằm xóa đói giảm nghèo

- Đáp án đúng: Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay

Câu 88: Quan hệ nào là cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình?

a. Quan hệ nuôi dưỡng

b. Quan hệ huyết thống

c. Quan hệ quần tụ trong một không gian sinh tồn

d. Quan hệ hôn nhân

- Đáp án đúng: Quan hệ hôn nhân

Câu 89: Tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước” là của ai?

a. Hồ Chí Minh

b. Ph.Ăngghen

c. V.I.Lênin

d. C.Mác

- Đáp án đúng: Ph.Ăngghen

Câu 90: Một trong những bài học mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra được để góp phần phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ mới? Chọn phương án đúng nhất

a. Phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ của dân

b. Phải phát triển nền công nghiệp hiện đại, đô thị hóa nông thôn

c. Phải xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc

d. Phải mở rộng quan hệ về mặt ngoại giao

- Đáp án đúng: Phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ của dân

Câu 91: Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ là hôn nhân được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

a. Tình cảm nam nữ

b. Tình yêu chân chính

c. Quyền tự do kết hôn và ly hôn

d. Kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa

- Đáp án đúng: Tình yêu chân chính

Câu 92: Nội dung cơ bản và trực tiếp để xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay là gì?

a. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân lao động

b. Phát triển kinh tế - xã hội

c. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc

d. Giải phóng phụ nữ

- Đáp án đúng: Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc

Câu 93: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội …được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân và huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình”

a. Đơn nhất

b. Khác biệt

c. Có một không hai

d. Đặc biệt

- Đáp án đúng: Đặc biệt

Câu 94: Chức năng nào của gia đình có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đến cuộc đời của mỗi thành viên trong gia đình?

a. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

b. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

c. Chức năng tái sản xuất ra con người

d. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

- Đáp án đúng: Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Câu 95: Cơ sở chính trị - xã hội để xây dựng gia đình trong chủ nghĩa xã hội là gì?

a. Xây dựng văn hóa xã hội chủ nghĩa

b. Xây dựng quốc phòng và an ninh

c. Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa

d. Thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

- Đáp án đúng: Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 96: Cơ sở văn hóa để xây dựng gia đình trong chủ nghĩa xã hội là gì?

a. Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa

b. Giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân

c. Xây dựng quốc phòng và an ninh

d. Thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

- Đáp án đúng: Giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân

Câu 97: Điền vào chỗ trống: “Nếu nghĩa vụ của vợ và chồng là phải thương yêu nhau thì … của những kẻ yêu nhau há chẳng phải là kết hôn với nhau và không được kết hôn với người khác”.

a. Nhu cầu

b. Trách nhiệm

c. Quyền lợi

d. Nghĩa vụ

- Đáp án đúng: Nghĩa vụ

Câu 98: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện chế độ hôn nhân một vợ một chồng là thực hiện sự giải phóng đối với:

a. Công nhân

b. Nông dân

c. Đàn ông

d. Phụ nữ

- Đáp án đúng: Phụ nữ

Câu 99: Phương hướng cơ bản thứ nhất trong việc xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:

a. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình

b. Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay

c. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam

d. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa

- Đáp án đúng: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam

Câu 100: Hôn nhân tự nguyện là hôn nhân được xây dựng dựa trên cơ sở nào?

a. Mai mối

b. Môn đăng hộ đối

c. Tình cảm nam nữ

d. Tình yêu chân chính

- Đáp án đúng: Tình yêu chân chính

Câu 101: Với tư cách là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học trực tiếp nghiên cứu điều gì?

a. Học thuyết về con người và phương thức khắc phục sự tha hóa của người lao động

b. Học thuyết giá trị thặng dư và phương thức bóc lột sức lao động của nhà tư bản

c. Học thuyết về tiền tệ, hàng hóa, hàng hóa sức lao động

d. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện, những con đường để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình

- Đáp án đúng: Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện, những con đường để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình

Câu 102: Ngày nay trên thế giới có thừa nhận quan hệ cha mẹ nuôi với con nuôi trên cơ sở pháp lý không?

a. Có

b. Thừa nhận nhưng không dựa trên cơ sở pháp lý

c. Chỉ có thừa nhận pháp lý ở Việt Nam

d. Không

- Đáp án đúng: Có

Câu 103: Điền chữ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm gia đình: “Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và………, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình”.

a. Quan hệ nuôi dưỡng

b. Quan hệ luật pháp

c. Quan hệ sản xuất

d. Quan hệ cá nhân

- Đáp án đúng: Quan hệ nuôi dưỡng

Câu 104: Khi nói gia đình là tế bào của xã hội, điều đó có nghĩa là:

a. Gia đình là thành phần rất nhỏ nên không có tác động gì đáng kể đối với xã hội

b. Gia đình có thể phân chia độc lập và tách khỏi xã hội

c. Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội

d. Gia đình là cái không thể nhìn thấy được khi quan sát trực tiếp

- Đáp án đúng: Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội

Câu 105: Chọn các luận điểm đúng nhất trong các luận điểm dưới đây:

a. Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội

b. Mỗi cá nhân chỉ cần sống trong quan hệ tình cảm gia đình

c. Gia đình không phải môi trường đầu tiên mà mỗi cá nhân học được và thực hiện quan hệ xã hội

d. Cá nhân nằm ngoài gia đình và xã hội

- Đáp án đúng: Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội

Câu 106: Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay là:

a. Một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

b. Một trong những vị trí quan trọng của gia đình Việt Nam hiện nay

c. Một trong những chức năng cơ bản của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

d. Một trong những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay

- Đáp án đúng: Một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Câu 107: Phát kiến thứ ba của C.Mác và Ph.Ăngghen là?

a. Học thuyết duy vật

b. Học thuyết giá trị lao động

c. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội

d. Sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

Câu 108: Quy luật của cách mạng Việt Nam trong điều kiện thời đại ngày nay là?

a. Đấu tranh giai cấp

b. Chuyên chính vô sản

c. Cách mạng xã hội

d. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

- Đáp án đúng: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Câu 109: Từ thực tiễn 30 năm đổi mới, một trong các bài học Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra góp phần phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ mới? Chọn phương án đúng nhất

a. Mở rộng quan hệ ngoại giao

b. Luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân

c. Phát huy vai trò của cá nhân và tập thể

d. Xây dựng quốc phòng an ninh

- Đáp án đúng: Luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân

Câu 110: Gia đình văn hóa là:

a. Một điều kiện thiết yếu của cuộc sống thanh thản, hạnh phúc

b. Một tiêu chuẩn bắt buộc do nhà nước đặt ra

c. Thước đo trình độ học vấn của mỗi thành viên trong gia đình Việt Nam

d. Một mô hình gia đình tiến bộ, một danh hiệu hay chỉ tiêu mà nhiều gia đình Việt Nam mong muốn hướng đến

- Đáp án đúng: Một mô hình gia đình tiến bộ, một danh hiệu hay chỉ tiêu mà nhiều gia đình Việt Nam mong muốn hướng đến

Câu 111: Phong trào xây dựng gia đình văn hóa có tác dụng:

a. Làm biến đổi quy mô, kết cấu gia đình

b. Góp phần tái sản xuất ra con người

c. Làm biến đổi quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng

d. Tạo nên quy tắc ứng xử tốt đẹp, phát huy giá trị đạo đức truyền thống của gia đình Việt Nam

- Đáp án đúng: Tạo nên quy tắc ứng xử tốt đẹp, phát huy giá trị đạo đức truyền thống của gia đình Việt Nam

Câu 112: “Học thuyết của Mác là học thuyết vạn năng vì nó là một học thuyết chính xác”. Nhận định trên là của ai?

a. V.I.Lênin

b. Ph.Ăngghen

c. G.V.Ph.Hêghen

d. Hồ Chí Minh

- Đáp án đúng: V.I.Lênin

Câu 113: Chọn phương án đúng nhất về chức năng của chủ nghĩa xã hội khoa học

a. Tạo nên hệ thống những chuẩn mực giá trị đạo đức, góp phần điều chỉnh hành vi của mỗi con người trong đời sống cộng đồng

b. Gìn giữ và điều chỉnh những luật lệ chung của xã hội

c. Giúp phát hiện những mối liên hệ mật thiết giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới

d. Chỉ ra con đường thực hiện bước chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Chỉ ra con đường thực hiện bước chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân

Câu 114: Một trong những biểu hiện cần tránh trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa:

a. Duy trì những nét đẹp có ích, đồng thời tìm ra những hạn chế và tiến tới khắc phục những hủ tục của gia đình cũ

b. Dự báo những biến đổi về gia đình trong thời kỳ mới

c. Xu hướng chạy theo thành tích, phản ánh không thực chất phong trào và chất lượng gia đình văn hóa

d. Thu hẹp phạm vi xây dựng các mô hình gia đình văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Đáp án đúng: Xu hướng chạy theo thành tích, phản ánh không thực chất phong trào và chất lượng gia đình văn hóa

Câu 115: Điền vào chỗ trống từ còn thiếu để hoàn chỉnh nhận định sau của C.Mác và Ph.Ăngghen: “Các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp, còn …… lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”?

a. Giai cấp nông dân

b. Giai cấp tư sản

c. Tầng lớp tri thức

d. Giai cấp vô sản

- Đáp án đúng: Giai cấp vô sản

Câu 116: Công nhân nước nào được C.Mác và Ph.Ăngghen xem là “đứa con đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại”?

a. Đức

b. Mỹ

c. Anh

d. Pháp

- Đáp án đúng: Anh

Câu 117: Mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa về mặt xã hội được biểu hiện thành mâu thuẫn nào sau đây?

a. Mâu thuẫn giữa những người lao động với nhau

b. Mâu thuẫn giữa các nhà tư bản với nhau

c. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

d. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

- Đáp án đúng: Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

Câu 118: Giai cấp nào sau đây được xem là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại?

a. Giai cấp nông dân

b. Giai cấp chủ nô

c. Giai cấp tư sản

d. Giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân

Câu 119: Điền vào chỗ trống từ còn thiếu để diễn đạt đúng nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chính là những nhiệm vụ mà giai cấp công nhân cần phải thực hiện với tư cách là giai cấp …, là lực lượng đi đầu trong cuộc cách mạng xác lập hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa. a. Cầm quyền

b. Tiên phong

c. Lãnh đạo

d. Thống trị

- Đáp án đúng: Tiên phong

Câu 120: Một trong những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

b. Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

c. Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao do giai cấp công nhân lãnh đạo và làm chủ

d. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ sở hữu tư nhân, thiết lập chế độ sở hữu nhà nước về tư liệu sản xuất

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

Câu 121: Chọn phương án sai về chủ nghĩa xã hội:

a. Là một khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

b. Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn cuối của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

c. Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công

d. Một phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công, chống lại các giai cấp thống trị

- Đáp án đúng: Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn cuối của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

Câu 122: Xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là:

a. Do giai cấp tư sản làm chủ

b. Do giai cấp công nhân làm chủ

c. Do nhân dân lao động làm chủ

d. Do giai cấp nông dân làm chủ

- Đáp án đúng: Do nhân dân lao động làm chủ

Câu 123: Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo hình thức nào?

a. Quá độ gián tiếp

b. Quá độ chủ quan

c. Quá độ khách quan

d. Quá độ trực tiếp

- Đáp án đúng: Quá độ gián tiếp

Câu 124: Ph.Ăngghen đã khái quát nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học trong tác phẩm nào?

a. Biện chứng của tự nhiên

b. Tình cảnh nước Anh

c. Gia đình thần thánh

d. Chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học

Câu 125: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa khác với các nền dân chủ của các xã hội có phân chia giai cấp ở điểm nào?

a. Là nền dân chủ phi giai cấp

b. Quyền làm chủ thuộc về nhân dân lao động

c. Quản lý nhà nước bằng pháp luật

d. Có tổ chức Đảng lãnh đạo

- Đáp án đúng: Quyền làm chủ thuộc về nhân dân lao động

Câu 126: Vì sao dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội? Chọn phương án sai

a. Là quy luật hình thành và hoàn thiện hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa

b. Nhằm đảm bảo sự thành công trong xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa

c. Nhằm phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng

d. Nhằm thực hành dân chủ rộng rãi trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

- Đáp án đúng: Nhằm phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng

Câu 127: Cơ cấu xã hội - giai cấp là gì?

a. Là những cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên

b. Là các nhóm giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định

c. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội… giữa các giai cấp và tầng lớp đó

d. Là toàn bộ những cộng đồng người tồn tại khách quan trong một xã hội nhất định

- Đáp án đúng: Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội… giữa các giai cấp và tầng lớp đó

Câu 128: Vì sao giai cấp công nhân phải tiến hành liên minh với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động?

a. Để tạo nên sức mạnh tổng hợp đảm bảo cho thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

b. Để tăng cường và củng cố lực lượng cho giai cấp nông dân

c. Để điều hòa mâu thuẫn giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội

d. Để khẳng định vai trò thống trị của mình

- Đáp án đúng: Để tạo nên sức mạnh tổng hợp đảm bảo cho thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

Câu 129: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, những “người bạn đồng minh tự nhiên” của giai cấp công nhân là ai?

a. Giai cấp nông dân

b. Giai cấp vô sản

c. Giai cấp tư sản

d. Tầng lớp trí thức

- Đáp án đúng: Giai cấp nông dân

Câu 130: Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp gắn liền và được quy định bởi sự biến động của cơ cấu nào?

a. Cơ cấu xã hội - kinh tế

b. Cơ cấu xã hội - dân số

c. Cơ cấu xã hội - dân tộc

d. Cơ cấu xã hội - tôn giáo

- Đáp án đúng: Cơ cấu xã hội - kinh tế

Câu 131: Tổ chức nào đóng vai trò trụ cột trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay?

a. Mặt trận tổ quốc Việt Nam

b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

c. Các đoàn thể nhân dân

d. Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đáp án đúng: Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 132: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa sử dụng hiến pháp và pháp luật để nhằm mục đích gì?

a. Trấn áp các giai cấp đối lập

b. Phân định lợi ích giai cấp

c. Thực thi dân chủ, tổ chức và quản lý xã hội

d. Thể hiện sự kế thừa tính chất pháp quyền của các nhà nước trong lịch sử trước đây

- Đáp án đúng: Thực thi dân chủ, tổ chức và quản lý xã hội

Câu 133: Mối quan hệ cơ bản giữa chuyên chính vô sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa là:

a. Không mâu thuẫn

b. Mâu thuẫn

c. Đồng nhất

d. Thống nhất

- Đáp án đúng: Thống nhất

Câu 134: Xét theo cơ cấu xã hội - giai cấp hiện nay ở Việt Nam, đội ngũ nào sau đây được coi là rường cột nước nhà, là chủ nhân tương lai của đất nước?

a. Đội ngũ thanh niên

b. Đội ngũ doanh nhân

c. Đội ngũ trí thức

d. Phụ nữ

- Đáp án đúng: Đội ngũ thanh niên

Câu 135: Một trong những ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

a. Củng cố vai trò hạt nhân của thế giới quan và phương pháp luận

b. Xây dựng con người phát triển toàn diện về cả thể chất và tinh thần

c. Là vũ khí lý luận của giai cấp công nhân hiện đại và đảng của nó để thực hiện quá trình giải phóng nhân loại và giải phóng bản thân mình

d. Giải thích được bản chất của thế giới

- Đáp án đúng: Là vũ khí lý luận của giai cấp công nhân hiện đại và đảng của nó để thực hiện quá trình giải phóng nhân loại và giải phóng bản thân mình

Câu 136: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, ở phương Tây dân tộc xuất hiện khi nào?

a. Khi mâu thuẫn giai cấp đi đến chỗ không thể điều hòa

b. Khi lực lượng sản xuất phát triển đến trình độ cao mâu thuẫn với quan hệ sản xuất vốn có

c. Khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất phong kiến

d. Khi xác định được địa bàn lãnh thổ riêng biệt

- Đáp án đúng: Khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất phong kiến

Câu 137: Đặc trưng nào sau đây được xem là đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc theo nghĩa quốc gia dân tộc?

a. Có ngôn ngữ chung

b. Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt

c. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế

d. Có sự quản lý của một nhà nước

- Đáp án đúng: Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế

Câu 138: Nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc là do?

a. Sự biến đổi của phương thức sản xuất

b. Sự biến đổi của xã hội

c. Sự biến đổi của tôn giáo

d. Sự biến đổi của tự nhiên

- Đáp án đúng: Sự biến đổi của phương thức sản xuất

Câu 139: Đâu là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người?

a. Ý thức tự giác tộc người

b. Cộng đồng về ngôn ngữ

c. Cộng đồng về tâm lý tính cách

d. Cộng đồng về văn hóa

- Đáp án đúng: Ý thức tự giác tộc người

Câu 140: Sự hình thành các tổ chức như ASEAN, EU... là biểu hiện cho xu hướng nào sau đây?

a. Xu hướng liên minh của các dân tộc

b. Xu hướng khẳng định quyền tự quyết dân tộc

c. Xu hướng khẳng định quyền bình đẳng dân tộc

d. Xu hướng cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đông dân tộc độc lập

- Đáp án đúng: Xu hướng liên minh của các dân tộc

Câu 141: Nhận định nào sau đây là sai khi nói về các đặc điểm nổi bật của dân tộc Việt Nam?

a. Dân tộc Kinh phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng

b. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau

c. Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người

d. Các dân tộc Việt Nam có trình độ phát triển không đều

- Đáp án đúng: Dân tộc Kinh phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng

Câu 142: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế.” Câu nói trên là của ai?

a. Hồ Chí Minh

b. V.I.Lênin

c. Ph.Ăngghen

d. C.Mác

- Đáp án đúng: Ph.Ăngghen

Câu 143: Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ bản chất của tôn giáo là?

a. Hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ trước các sự vật hiện tượng, lực lượng thần thánh linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ

b. Niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức mê muội, cuồng tín

c. Một hiện tượng xã hội - văn hóa do con người sáng tạo ra

d. Sự suy đoán, hành động một cách tùy tiện, sai lệch những điều bình thường, chuẩn mực trong cuộc sống

- Đáp án đúng: Một hiện tượng xã hội - văn hóa do con người sáng tạo ra

Câu 144: Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo. Đó là sự biểu hiện nguồn gốc nào sau đây của tôn giáo?

a. Nguồn gốc nhận thức

b. Nguồn gốc kinh tế - xã hội

c. Nguồn gốc tâm lý

d. Nguồn gốc tự nhiên

- Đáp án đúng: Nguồn gốc nhận thức

Câu 145: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Điều này bộc lộ tính chất nào của tôn giáo?

a. Tính kinh tế xã hội

b. Tính lịch sử

c. Tính chính trị

d. Tính quần chúng

- Đáp án đúng: Tính quần chúng

Câu 146: Nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học có ý nghĩa thực tiễn không?

a. Không có ý nghĩa thực tiễn vì trên thực tế chưa có nước nào xây dựng chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh

b. Có ý nghĩa thực tiễn vì nó góp phần giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

c. Có ý nghĩa thực tiễn vì nó đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và tập thể

d. Không có ý nghĩa thực tiễn vì hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ

- Đáp án đúng: Có ý nghĩa thực tiễn vì nó góp phần giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Câu 147: Việt Nam hiện nay có bao nhiêu tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân?

a. 13

b. 40

c. 26

d. 7

- Đáp án đúng: 13

Câu 148: Tôn giáo nào sau đây được xem là tôn giáo nội sinh ở Việt Nam?

a. Hồi giáo

b. Phật giáo Hòa Hảo

c. Công giáo

d. Tin lành

- Đáp án đúng: Phật giáo Hòa Hảo

Câu 149: Theo quan điểm chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay thì công tác tôn giáo là trách nhiệm của ai?

a. Giáo dân

b. Hệ thống chính trị

c. Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo

d. Đảng Cộng sản

- Đáp án đúng: Hệ thống chính trị

Câu 150: Nội dung thực hiện quyền bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc thuộc lĩnh vực nào trong chính sách dân tộc cơ bản của Đảng và Nhà nước ta?

a. Văn hóa

b. Chính trị

c. Xã hội

d. Kinh tế

- Đáp án đúng: Chính trị

Câu 151: Theo Lênin, xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc là xu hướng nào sau đây?

a. Xu hướng tách ra và liên minh của các dân tộc

b. Xu hướng bình đẳng và tự quyết của các dân tộc

c. Xu hướng tách ra và tự do của các của dân tộc

d. Xu hướng liên minh và bình đẳng của các dân tộc

- Đáp án đúng: Xu hướng tách ra và liên minh của các dân tộc

Câu 152: Cơ sở hình thành gia đình dựa trên các mối quan hệ cơ bản nào?

a. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống

b. Quan hệ quần tụ trong một không gian sinh tồn

c. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái

d. Quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi

- Đáp án đúng: Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống

Câu 153: Quan hệ nào được xem là nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình?

a. Quan hệ hôn nhân

b. Quan hệ huyết thống

c. Quan hệ truyền thống

d. Quan hệ đạo đức

- Đáp án đúng: Quan hệ hôn nhân

Câu 154: Điền vào chỗ trống cụm từ thích hợp để hoàn chỉnh khái niệm sau: “Gia đình là một hình thức … xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình”

a. Tập hợp

b. Chủ thể

c. Cộng đồng

d. Tế bào

- Đáp án đúng: Cộng đồng

Câu 155: Gia đình có vai trò như thế nào đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội?

a. Quyết định

b. Khách quan

c. Quan trọng

d. Bên trong

- Đáp án đúng: Quyết định

Câu 156: Luận điểm nào sau đây là sai khi đề cập đến vị trí của gia đình?

a. Gia đình là tổ ấm, mang lại giá trị hạnh phúc, sự hài hoà trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên

b. Gia đình là yếu tố quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất

c. Gia đình là tế bào của xã hội

d. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội

- Đáp án đúng: Gia đình là yếu tố quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất

Câu 157: Một trong các phương pháp nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, trên cơ sở những tư liệu thực tiễn của các sự thật lịch sử mà phân tích để rút ra những nhận định, những khái quát về lý luận có kết cấu chặt chẽ khoa học, được gọi là phương pháp:

a. So sánh

b. Lôgíc và lịch sử

c. Tổng hợp

d. Phân tích

- Đáp án đúng: Lôgíc và lịch sử

Câu 158: “…nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội chính là gia đình”. Nhận định trên là của ai?

a. Ph.Ăngghen

b. Hồ Chí Minh

c. C.Mác

d. V.I.Lênin

- Đáp án đúng: Hồ Chí Minh

Câu 159: Chức năng nào sau đây của gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người?

a. Chức năng tái sản xuất ra con người

b. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

c. Chức năng thoả mãn nhu cầu tâm, sinh lý

d. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

- Đáp án đúng: Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Câu 160: Chức năng nào sau đây của gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình?

a. Chức năng tái sản xuất ra con người

b. Chức năng thoả mãn nhu cầu tâm, sinh lý

c. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

d. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

- Đáp án đúng: Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Câu 161: Để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phải dựa vào cơ sở kinh tế - xã hội nào?

a. Phát triển lực lượng sản xuất xã hội

b. Áp dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động

c. Xoá bỏ bất bình đẳng, áp bức, bóc lột trong xã hội

d. Xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

- Đáp án đúng: Xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

Câu 162: Để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phải dựa trên cơ sở chính trị - xã hội nào?

a. Tiến hành đấu tranh cách mạng

b. Xoá bỏ bất bình đẳng, áp bức, bóc lột trong xã hội

c. Phát triển lực lượng sản xuất xã hội

d. Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa

- Đáp án đúng: Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 163: Nhận định nào sau đây là sai trong các phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình; Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hoá

b. Đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình

c. Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình hiện nay

d. Chú trọng xây dựng hệ thống pháp lý làm nền tảng xây dựng và phát triển gia đình

- Đáp án đúng: Chú trọng xây dựng hệ thống pháp lý làm nền tảng xây dựng và phát triển gia đình

Câu 164: Ngày gia đình Việt Nam là ngày nào?

a. 28/4

b. 28/6

c. 28/5

d. 28/7

- Đáp án đúng: 28/6

Câu 165: Vì sao chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác - Lênin?

a. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã phác thảo ra mô hình chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

b. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã phân tích các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử

c. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại

d. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học dựa vào triết học, kinh tế chính trị để lý giải tính tất yếu lịch sử của cách mạng xã hội chủ nghĩa và hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa gắn liền với vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Vì chủ nghĩa xã hội khoa học dựa vào triết học, kinh tế chính trị để lý giải tính tất yếu lịch sử của cách mạng xã hội chủ nghĩa và hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa gắn liền với vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân

Câu 166: Giai đoạn đầu của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

a. Chủ nghĩa cộng sản

b. Chủ nghĩa xã hội

c. Thời kỳ quá độ

d. Thời kỳ Phục hưng

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa xã hội

Câu 167: Câu nói: “Chủ nghĩa xã hội khoa học tức là chủ nghĩa Mác” là của ai?

a. V.I.Lênin

b. C.Mác

c. Ph.Ăngghen

d. Hồ Chí Minh

- Đáp án đúng: V.I.Lênin

Câu 168: Câu nói: “Giai cấp tư sản trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ đã tạo ra một lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước đây gộp lại” của C.Mác và Ph.Ăngghen nằm trong tác phẩm nào?

a. Hệ tư tưởng Đức

b. Nhà nước và cách mạng

c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

d. Tư bản

- Đáp án đúng: Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

Câu 169: Theo nghĩa rộng, chủ nghĩa xã hội khoa học được hiểu là gì?

a. Chủ nghĩa cộng sản

b. Chủ nghĩa Mác - Ăngghen

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin

d. Chủ nghĩa Mác

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa Mác - Lênin

Câu 170: Theo nghĩa hẹp, chủ nghĩa xã hội khoa học - một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin - ra đời dựa trên những tiền đề lý luận nào?

a. Triết học Anh, kinh tế chính trị học Đức và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

b. Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị học cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

c. Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị học Pháp và chủ nghĩa xã hội Anh

d. Triết học Anh, kinh tế chính trị học Pháp và chủ nghĩa xã hội Đức

- Đáp án đúng: Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị học cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

Câu 171: Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời dựa vào tiền đề kinh tế - xã hội nào?

a. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và khoa học kỹ thuật hiện đại

b. Sự phát triển của công cụ sản xuất và giao lưu kinh tế quốc tế

c. Sự phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa cùng với sự phát triển và trưởng thành của phong trào công nhân

d. Phương thức sản xuất phong kiến đã lỗi thời

- Đáp án đúng: Sự phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa cùng với sự phát triển và trưởng thành của phong trào công nhân

Câu 172: Cuộc cách mạng công nghiệp trên thế giới phát triển mạnh mẽ, tạo nên nền đại công nghiệp vào thời gian nào?

a. Vào những năm 40 của thế kỷ XIX

b. Vào những năm 30 của thế kỷ XIX

c. Vào những năm 30 của thế kỷ XVIII

d. Vào những năm 50 của thế kỷ XIX

- Đáp án đúng: Vào những năm 40 của thế kỷ XIX

Câu 173: Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nếu không…là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa”. Điền chữ còn thiếu vào chỗ trống.

a. Giải phóng cá nhân

b. Giải phóng giai cấp

c. Giải phóng phụ nữ

d. Giải phóng con người

- Đáp án đúng: Giải phóng phụ nữ

Câu 174: Tiền đề tư tưởng - lý luận trực tiếp cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học là:

a. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh

b. Chủ nghĩa xã hội không tưởng trước Mác

c. Triết học cổ điển Đức

d. Chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán đầu thế kỷ XIX

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán đầu thế kỷ XIX

Câu 175: Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán đầu thế kỷ XIX?

a. Grắccơ Babớp, Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê

b. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbớt Ôoen

c. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbớt Ôoen

d. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, G. Mably

- Đáp án đúng: Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbớt Ôoen

Câu 176: Nội dung nào có ý nghĩa nhất trong các giá trị của những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp?

a. Thức tỉnh giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công

b. Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công

c. Thể hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và con đường giải phóng giai cấp

d. Đưa ra nhiều luận điểm có giá trị về xã hội tương lai

- Đáp án đúng: Thức tỉnh giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công

Câu 177: Điền vào chữ còn thiếu sau đây để hoàn thành luận điểm của Hồ Chí Minh: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội chính là…”

a. Tập thể

b. Giai cấp

c. Xã hội

d. Gia đình

- Đáp án đúng: Gia đình

Câu 178: Nguyên nhân chủ yếu những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng là?

a. Do những điều kiện lịch sử khách quan quy định

b. Do khoa học chưa phát triển

c. Do thời cơ cách mạng chưa chín muồi

d. Do tư tưởng hạn chế

- Đáp án đúng: Do những điều kiện lịch sử khách quan quy định

Câu 179: Những điều kiện và tiền đề khách quan nào dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

a. Những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận đầu thế kỷ XIX

b. Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa và sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp

c. Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp và những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận đầu thế kỷ XIX

d. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp và những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận đầu thế kỷ XIX

- Đáp án đúng: Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp và những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận đầu thế kỷ XIX

Câu 180: Ph.Ăngghen đã đánh giá: “Hai phát kiến vĩ đại này đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học”. Hai phát kiến đó là gì?

a. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư

b. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và học thuyết giá thặng dư

c. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư

Câu 181: Phát kiến nào của C.Mác và Ph.Ăngghen khắc phục trực tiếp, triệt để hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán, đồng thời luận chứng và khẳng định về phương diện chính trị - xã hội cho sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội?

a. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

c. Học thuyết giá trị thặng dư

d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

- Đáp án đúng: Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

Câu 182: Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

a. Hệ tư tưởng Đức

b. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh

c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

d. Gia đình thần thánh

- Đáp án đúng: Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

Câu 183: Tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” do C.Mác và Ph.Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới vào thời gian nào?

a. Tháng 4 năm 1848

b. Tháng 1 năm 1848

c. Tháng 3 năm 1848

d. Tháng 2 năm 1848

- Đáp án đúng: Tháng 2 năm 1848

Câu 184: Đối với toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” được xem như là:

a. Học thuyết đấu tranh giai cấp

b. Sách lược để xây dựng xã hội mới

c. Cương lĩnh chính trị, kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

d. Ngọn cờ dẫn dắt nhân dân lao động thế giới

- Đáp án đúng: Cương lĩnh chính trị, kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

Câu 185: Từ khi ra đời (năm 1848) đến nay, chủ nghĩa xã hội khoa học phát triển qua mấy giai đoạn cơ bản?

a. 4

b. 3

c. 5

d. 2

- Đáp án đúng: 3

Câu 186: Tác phẩm nào được V.I.Lênin đánh giá là “tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học… những yếu tố từ đó nảy sinh ra chế độ tương lai”?

a. Chống Đuyrinh

b. Tư bản

c. Hệ tư tưởng Đức

d. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

- Đáp án đúng: Tư bản

Câu 187: Động lực chính cho cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội hiện đại là?

a. Mục tiêu giải phóng xã hội loài người

b. Xã hội đã bước vào thời kỳ quá độ chuẩn bị cho sự phát triển một hình thái kinh tế xã hội mới

c. Mâu thuẫn về lợi ích cơ bản không thể điều hòa giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản

d. Bảo toàn quyền lợi cho giai cấp cầm quyền

- Đáp án đúng: Mâu thuẫn về lợi ích cơ bản không thể điều hòa giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản

Câu 188: Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là sự nghiệp cách mạng của ai?

a. Của riêng giai cấp công nhân

b. Bản thân giai cấp công nhân cùng với đông đảo quần chúng và mang lại lợi ích cho đa số

c. Mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội

d. Giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân

- Đáp án đúng: Bản thân giai cấp công nhân cùng với đông đảo quần chúng và mang lại lợi ích cho đa số

Câu 189: Nhận định nào sau đây là đúng?

a. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ triệt để mọi chế độ sở hữu

b. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là thay thế chế độ sở hữu tư nhân này bằng một chế độ sở hữu tư nhân khác

c. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

d. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ triệt để chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

- Đáp án đúng: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ triệt để chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

Câu 190: C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trải qua mấy thời kỳ?

a. 2

b. 4

c. 5

d. 6

- Đáp án đúng: 2

Câu 191: “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”. Câu nói trên được trích trong tác phẩm nào sau đây?

a. Luận cương về Phoiơbắc

b. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

c. Hệ tư tưởng Đức

d. Gia đình thần thánh

- Đáp án đúng: Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

Câu 192: Quy mô gia đình ngày nay tồn tại xu hướng:

a. Luôn có nhiều thế hệ cùng chung sống

b. Thu nhỏ quy mô gia đình hơn trước kia

c. Luôn có sự tách rời giữa cha mẹ và con cái

d. Chỉ có một thế hệ cùng chung sống

- Đáp án đúng: Thu nhỏ quy mô gia đình hơn trước kia

Câu 193: “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” do ai soạn thảo?

a. V.I.Lênin

b. C.Mác

c. C.Mác và Ph.Ăngghen

d. Ph.Ăngghen

- Đáp án đúng: C.Mác và Ph.Ăngghen

Câu 194: Ai là người có công đưa chủ nghĩa xã hội từ khoa học, lý luận thành hiện thực?

a. V.I.Lênin

b. C.Mác

c. Ph.Ăngghen

d. Hồ Chí Minh

- Đáp án đúng: V.I.Lênin

Câu 195: V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới trải qua thời kỳ nào?

a. Thời kỳ trước và sau chiến tranh thế giới thứ nhất

b. Thời kỳ trước và sau Cách mạng Tháng Mười Nga

c. Thời kỳ trước và sau hiệp định Paris

d. Thời kỳ trước và sau Cách mạng tháng Tám

- Đáp án đúng: Thời kỳ trước và sau Cách mạng Tháng Mười Nga

Câu 196: Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, hai giai cấp cơ bản nào đối lập với nhau về lợi ích?

a. Giai cấp chủ nô và giai cấp nô lệ

b. Giai cấp địa chủ và giai cấp công nhân

c. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân

d. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản

- Đáp án đúng: Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản

Câu 197: Phong trào Hiến chương của những người lao động ở nước Anh diễn ra khoảng từ năm nào đến năm nào?

a. 1946

b. 2010 - 2021

c. 1836 - 1848

d. 1945 - 1955

e. 1975 - 1990

- Đáp án đúng: 1836 - 1848

Câu 198: Phong trào đấu tranh của công nhân dệt ở thành phố Xi-lê-di, nước Đức diễn ra vào năm nào?

a. 1873

b. 1844

c. 1939

d. 1910

- Đáp án đúng: 1844

Câu 199: Phong trào Hiến chương diễn ra ở nước nào?

a. Ý

b. Nhật

c. Pháp

d. Anh

- Đáp án đúng: Anh

Câu 200: Trong các tiền đề ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, tiền đề nào được xem là “mảnh đất hiện thực cho sự ra đời của một lý luận mới”?

a. Vai trò của nhân tố chủ quan

b. Tiền đề tư tưởng lý luận

c. Tiền đề khoa học tự nhiên

d. Tiền đề kinh tế - xã hội

- Đáp án đúng: Tiền đề kinh tế - xã hội

Câu 201: Tìm ra đặc điểm đúng nhất về giai cấp công nhân?

a. Là giai cấp thống trị trong xã hội

b. Là giai cấp bị áp bức bóc lột nặng nề nhất trong tất cả các giai cấp trong lịch sử

c. Là giai cấp lao động trong nền sản xuất công nghiệp có trình độ kỹ thuật và công nghệ hiện đại của xã hội

d. Là giai cấp đông đảo trong dân cư

- Đáp án đúng: Là giai cấp lao động trong nền sản xuất công nghiệp có trình độ kỹ thuật và công nghệ hiện đại của xã hội

Câu 202: Khái niệm giai cấp công nhân được các nhà kinh điển xác định trên những phương diện cơ bản nào?

a. Phương diện chính trị - xã hội và phương diện văn hóa xã hội

b. Phương diện kinh tế - xã hội và phương diện chính trị - xã hội

c. Phương diện văn hóa - xã hội và phương diện tự nhiên - xã hội

d. Phương diện kinh tế - xã hội và phương diện văn hóa xã hội

- Đáp án đúng: Phương diện kinh tế - xã hội và phương diện chính trị - xã hội

Câu 203: Nội dung nào sau đây diễn đạt đúng về giai cấp công nhân với phương thức lao động công nghiệp trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

a. Là những người những người lao động chân tay có tinh thần kỷ luật cao trong việc vận hành các công cụ sản xuất thô sơ, lạc hậu

b. Là những người lao động trực tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hóa cao

c. Là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hóa cao

d. Là những người lao động gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hóa cao

- Đáp án đúng: Là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hóa cao

Câu 204: Trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp như thế nào?

a. Cùng với giai cấp tư sản làm chủ nhà nước và thống trị xã hội

b. Sở hữu nguồn tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội

c. Cùng với giai cấp tư sản làm chủ tư liệu sản xuất và bóc lột sức lao động của các giai cấp tầng lớp khác trong xã hội

d. Không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội, họ phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị chủ tư bản bóc lột giá trị thặng dư

- Đáp án đúng: Không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội, họ phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị chủ tư bản bóc lột giá trị thặng dư

Câu 205: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

a. Là những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa

b. Là những quy luật hình thành và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội

c. Là những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

d. Là những quy luật và tính quy luật của tự nhiên và tư duy

- Đáp án đúng: Là những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

Câu 206: Đâu không phải là đặc điểm chủ yếu của giai cấp công nhân trên phương diện chính trị - xã hội?

a. Có tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp; có tinh thần cách mạng triệt để

b. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị bóc lột giá trị thặng dư

c. Là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại

d. Lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc

- Đáp án đúng: Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị bóc lột giá trị thặng dư

Câu 207: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới?

a. Là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

b. Là lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng

c. Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

d. Là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, giai cấp tiên phong cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

- Đáp án đúng: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Câu 208: Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân là gì?

a. Do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân

b. Do địa vị kinh tế và địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân

c. Do địa vị kinh tế và địa vị văn hóa - tư tưởng của giai cấp công nhân

d. Do địa vị chính trị - xã hội và địa vị văn hóa - tư tưởng của giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Do địa vị kinh tế và địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân

Câu 209: Đâu không phải là điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình?

a. Phải có sự liên minh giai cấp và giúp đỡ của phong trào công nhân quốc tế

b. Hoàn cảnh lịch sử, điều kiện kinh tế xã hội

c. Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng

d. Đảng Cộng sản là nhân tố quan trọng nhất

- Đáp án đúng: Hoàn cảnh lịch sử, điều kiện kinh tế xã hội

Câu 210: Gắn liền công nghiệp hóa với hiện đại hóa, đẩy mạnh công nghiệp hóa gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường là việc thực hiện nội dung nào trong sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

a. Nội dung văn hóa - tư tưởng

b. Nội dung an ninh - quốc phòng

c. Nội dung kinh tế

d. Nội dung chính trị - xã hội

- Đáp án đúng: Nội dung kinh tế

Câu 211: Nội dung nào sau đây biểu đạt không đúng đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

a. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân xuất phát từ những tiền đề kinh tế - xã hội của nền sản xuất mang tính xã hội hóa

b. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là sự nghiệp cách mạng của bản thân giai cấp công nhân cùng với đông đảo quần chúng và mang lại lợi ích cho đa số

c. Việc giai cấp công nhân giành lấy quyền lực thống trị xã hội là tiền đề để cải tạo toàn diện, sâu sắc và triệt để xã hội cũ và xây dựng thành công xã hội mới với mục tiêu cao nhất là giải phóng con người

d. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chính là thay thế chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa bằng chế độ sở hữu tư nhân khác

- Đáp án đúng: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chính là thay thế chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa bằng chế độ sở hữu tư nhân khác

Câu 212: Chọn phương án sai về điểm tương đồng của giai cấp công nhân hiện nay và giai cấp công nhân truyền thống ở thế kỷ XIX?

a. Là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội

b. Xung đột về lợi ích cơ bản giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân vẫn tồn tại

c. Phong trào cộng sản và công nhân ở nhiều nước vẫn luôn là lực lượng đi đầu

d. Không còn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư

- Đáp án đúng: Không còn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư

Câu 213: Điền vào chỗ trống từ còn thiếu để hoàn thành quan điểm của Đảng ta khi nói về giai cấp công nhân Việt Nam: “Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động … và …, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp hoặc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có tính chất công nghiệp.”

a. Chân tay - trí óc

b. Thủ công - máy móc

c. Giản đơn - phức tạp

d. Chân tay - máy móc

- Đáp án đúng: Chân tay - trí óc

Câu 214: Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với?

a. Đường lối cứu nước của các anh hùng dân tộc

b. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp

c. Chính sách bóc lột của vua chúa quan lại phong kiến

d. Sự xuất hiện của học thuyết Mác - Lênin

- Đáp án đúng: Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp

Câu 215: Đại bộ phận công nhân Việt Nam xuất thân từ đâu?

a. Từ nông dân và các tầng lớp lao động khác

b. Từ tầng lớp tri thức và học sinh - sinh viên

c. Từ hàng ngũ tay sai của thực dân

d. Từ tầng lớp buôn bán nhỏ

- Đáp án đúng: Từ nông dân và các tầng lớp lao động khác

Câu 216: Phương pháp luận chung nhất được sử dụng để nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học là:

a. Chủ nghĩa duy tâm

b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin

d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin

Câu 217: Nội dung nào sau đây được xem là chính yếu, nổi bật, thể hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay về phương diện chính trị - xã hội?

a. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống

b. Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, giáo dục đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống, tác phong công nghiệp, văn minh, hiện đại

c. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân - tập thể và xã hội

d. Phát huy vai trò trách nhiệm của lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Đáp án đúng: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống

Câu 218: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân - tập thể và xã hội là nội dung thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay trên lĩnh vực nào?

a. Kinh tế

b. Tư tưởng

c. Chính trị - xã hội

d. Văn hóa

- Đáp án đúng: Kinh tế

Câu 219: Tổ chức nào sau đây được xem là có vai trò quan trọng trực tiếp trong chăm lo xây dựng giai cấp công nhân?

a. Đảng Cộng sản

b. Đoàn thanh niên

c. Nhà nước

d. Công đoàn

- Đáp án đúng: Công đoàn

Câu 220: Nội dung nào sau đây không thể hiện đúng đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam?

a. Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc

b. Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình”, nhất là tập trung ở 4 khu vực trọng điểm: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung

c. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất

d. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi các nền văn hóa hay các tôn giáo du nhập từ nước ngoài vào

- Đáp án đúng: Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi các nền văn hóa hay các tôn giáo du nhập từ nước ngoài vào

Câu 221: Đâu không phải là quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong vấn đề theo đạo và truyền đạo?

a. Mọi tín đồ đều không được tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự

b. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và Pháp luật

c. Không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo

d. Các tổ chức tôn giáo được nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ

- Đáp án đúng: Mọi tín đồ đều không được tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự

Câu 222: Giai cấp hoặc tầng lớp nào sau đây được xem là có tinh thần cách mạng triệt để nhất?

a. Giai cấp nông dân

b. Tầng lớp công chức

c. Tầng lớp tri thức

d. Giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân

Câu 223: Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan nào sau đây?

a. Duy tâm

b. Duy vật

c. Duy lý

d. Duy nghiệm

- Đáp án đúng: Duy tâm

Câu 224: Tín ngưỡng là gì?

a. Là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng

b. Là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở giúp đỡ

c. Là niềm tin mê muội, viễn vông, không dựa trên một cơ sở khoa học nào

d. Là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường và hư ảo hiện thực khách quan vào đầu óc của con người

- Đáp án đúng: Là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở giúp đỡ

Câu 225: Thế nào là mê tín?

a. Là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở giúp đỡ

b. Là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường và hư ảo hiện thực khách quan vào đầu óc của con người

c. Là niềm tin mê muội, viễn vông, không dựa trên một cơ sở khoa học nào

d. Là niềm tin của con người vào các lực lượng xã hội, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức

- Đáp án đúng: Là niềm tin mê muội, viễn vông, không dựa trên một cơ sở khoa học nào

Câu 226: Niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng được gọi là gì?

a. Mê tín dị đoan

b. Tôn giáo

c. Tình cảm

d. Tín ngưỡng

- Đáp án đúng: Mê tín dị đoan

Câu 227: Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời dựa trên những tiền đề khoa học tự nhiên nào?

a. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, thuyết tiến hóa, thuyết tế bào

b. Thuyết tế bào, định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, định luật vạn vật hấp dẫn

c. Thuyết tiến hóa, thuyết tế bào, thuyết hiện sinh

d. Thuyết duy vật và thuyết duy tâm

- Đáp án đúng: Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, thuyết tiến hóa, thuyết tế bào

Câu 228: Hình thức thờ cúng tổ tiên, thờ anh hùng dân tộc được gọi là gì?

a. Tôn giáo

b. Tín ngưỡng

c. Mê tín

d. Mê tín dị đoan

- Đáp án đúng: Tín ngưỡng

Câu 229: Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật; ngay cả trong những may rủi bất ngờ xảy ra hoặc muốn được yên bình khi làm một việc lớn con người cũng dễ tìm đến với tôn giáo. Nội dung này thể hiện nguồn gốc nào của tôn giáo?

a. Nguồn gốc tâm lý

b. Nguồn gốc nhận thức

c. Nguồn gốc kinh tế - xã hội

d. Nguồn gốc tự nhiên

- Đáp án đúng: Nguồn gốc tâm lý

Câu 230: Khi con người cảm thấy yếu đuối trước các hiện tượng tự nhiên cũng như cảm thấy bất lực trước các áp bức, bóc lột, bất công trong xã hội và trông chờ vào sự giải phóng của lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế. Điều này thể hiện nguồn gốc nào của tôn giáo?

a. Nguồn gốc nhận thức

b. Nguồn gốc tâm lý

c. Nguồn gốc văn hóa

d. Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội

- Đáp án đúng: Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội

Câu 231: Nội dung nào sau đây không được đề cập đến trong tính chất của tôn giáo?

a. Tính kinh tế của tôn giáo

b. Tính quần chúng của tôn giáo

c. Tính chính trị của tôn giáo

d. Tính lịch sử của tôn giáo

- Đáp án đúng: Tính kinh tế của tôn giáo

Câu 232: Khi các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử thay đổi thì tôn giáo sẽ như thế nào?

a. Sẽ có sự thay đổi theo

b. Sẽ giữ nguyên vẹn giá trị

c. Sẽ hoàn toàn bất biến

d. Sẽ biến đổi vượt trước

- Đáp án đúng: Sẽ có sự thay đổi theo

Câu 233: Tính chất chính trị của tôn giáo xuất hiện khi nào?

a. Khi các tôn giáo muốn tách ra thành các tổ chức giáo phái khác nhau để có hướng đi riêng

b. Khi tôn giáo phản ánh lợi ích, nguyện vọng của toàn thể dân tộc

c. Khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp

d. Khi các tổ chức tôn giáo ngày càng lớn mạnh và muốn dùng quyền lực để thống trị

- Đáp án đúng: Khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp

Câu 234: Nội dung nào sau đây biểu đạt sai về nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

a. Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

b. Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

c. Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo

d. Can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo để đảm bảo khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực

- Đáp án đúng: Can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo để đảm bảo khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực

Câu 235: Các tôn giáo và hoạt động tôn giáo bình thường, các cơ sở thờ tự, các phương tiện phục vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân được Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng và bảo hộ. Nội dung này thể hiện nguyên tắc nào trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo?

a. Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

b. Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo

c. Quan điểm lịch sử - cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

d. Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

- Đáp án đúng: Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

Câu 236: Tôn giáo nào sau đây được xem là tôn giáo bên ngoài du nhập vào Việt Nam?

a. Bửu Sơn Kỳ Hương

b. Tứ Ân Hiếu Nghĩa

c. Phật giáo

d. Phật giáo Hòa Hảo

- Đáp án đúng: Phật giáo

Câu 237: Chọn câu trả lời sai khi đề cập về đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam?

a. Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo

b. Tôn giáo Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo

c. Các tôn giáo ở Việt Nam đều không có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

d. Tôn giáo Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng

- Đáp án đúng: Các tôn giáo ở Việt Nam đều không có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

Câu 238: Câu nói: “Chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra được lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản, cũng không phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ tư bản và cũng không tìm được lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo ra xã hội mới” là của ai?

a. V.I.Lênin

b. Ph.Ăngghen

c. Hồ Chí Minh

d. C.Mác

- Đáp án đúng: V.I.Lênin

Câu 239: Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản nào sau đây? Chọn câu trả lời sai

a. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

b. Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

c. Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là vấn đề theo đạo và truyền đạo

d. Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đoàn kết tôn giáo

- Đáp án đúng: Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là vấn đề theo đạo và truyền đạo

Câu 240: Trong nền dân chủ chủ nô, ai được coi là “dân”?

a. Giai cấp chủ nô và các công dân tự do

b. Nô lệ

c. Giai cấp chủ nô

d. Không ai cả

- Đáp án đúng: Giai cấp chủ nô và các công dân tự do

Câu 241: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dựa trên hệ tư tưởng của giai cấp nào?

a. Giai cấp tư sản

b. Toàn bộ các giai cấp và tầng lớp trong xã hội

c. Tầng lớp trí thức

d. Giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân

Câu 242: Câu nói “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” là của ai?

a. V.I.Lênin

b. Mao Trạch Đông

c. Hồ Chí Minh

d. C.Mác

- Đáp án đúng: Hồ Chí Minh

Câu 243: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” là nhận định của ai?

a. Ph.Ăngghen

b. C.Mác và Ph.Ănghen

c. V.I.Lênin

d. C.Mác

- Đáp án đúng: C.Mác

Câu 244: Câu nói “Cần phải có thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội” là của ai?

a. C.Mác

b. Ph.Ăngghen

c. C.Mác và Ph.Ăngghen

d. V.I.Lênin

- Đáp án đúng: V.I.Lênin

Câu 245: Nền tảng lý luận của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

a. Tư tưởng Mao Trạch Đông

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

d. Chủ nghĩa Mác

- Đáp án đúng: Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 246: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua:

a. Tất cả các yếu tố thuộc chủ nghĩa tư bản

b. Nhà nước của giai cấp tư sản

c. Việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

d. Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản

- Đáp án đúng: Việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

Câu 247: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau: “Nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính … sâu sắc”

a. Giai cấp

b. Nhân đạo

c. Dân tộc

d. Cộng đồng

- Đáp án đúng: Dân tộc

Câu 248: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp nông dân có sự biến đổi, đa dạng về cơ cấu giai cấp, theo hướng:

a. Giảm dần về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp

b. Tăng dần về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp

c. Biến đổi liên tục về số lượng và tỉ lệ, không có hướng cụ thể

d. Không có sự thay đổi về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp

- Đáp án đúng: Giảm dần về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp

Câu 249: Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học?

a. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội

b. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức

c. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản

d. Phát hiện ra giai cấp công nhân là lực lượng xã hội có thể thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội

- Đáp án đúng: Phát hiện ra giai cấp công nhân là lực lượng xã hội có thể thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội

Câu 250: Đâu không phải là nhiệm vụ chính trị cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta?

a. Xây dựng Đảng cộng sản trong sạch, vững mạnh

b. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

c. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội của nghĩa

d. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Đáp án đúng: Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 251: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, trong giai đoạn xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân sử dụng quyền lực nhà nước nhằm mục đích gì? Chọn phương án đúng nhất

a. Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển

b. Giúp các quốc gia tư bản tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa

c. Chống lại sự can thiệp của chủ nghĩa tư bản

d. Xây dựng quyền lực chính trị cho giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển

Câu 252: Chức năng quan trọng nhất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Định hướng

b. Trấn áp

c. Tổ chức, xây dựng

d. Đối ngoại

- Đáp án đúng: Tổ chức, xây dựng

Câu 253: Việc xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích gì?

a. Loại trừ tham ô, tham nhũng

b. Củng cố quyền lực giai cấp công nhân

c. Thực hiện quyền bình đẳng trong mối quan hệ với các nước khác

d. Đảm bảo cho việc thực thi dân chủ

- Đáp án đúng: Đảm bảo cho việc thực thi dân chủ

Câu 254: Bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thực hiện thông qua:

a. Các hình thức dân chủ cơ bản và không cơ bản

b. Các hình thức dân chủ không tự nguyện

c. Các hình thức dân chủ tự nguyện

d. Các hình thức dân chủ gián tiếp và trực tiếp

- Đáp án đúng: Các hình thức dân chủ gián tiếp và trực tiếp

Câu 255: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý mọi mặt của đời sống xã hội chủ yếu bằng?

a. Hiến pháp, pháp luật

b. Tuyên truyền, giáo dục

c. Tuyên truyền, tự nguyện

d. Đường lối, chính sách

- Đáp án đúng: Hiến pháp, pháp luật

Câu 256: Chọn phương án sai về dân chủ xã hội chủ nghĩa:

a. Là nền dân chủ không cần pháp luật, chỉ thực thi bằng quyền lực nhân dân

b. Là nền dân chủ được thực hiện bằng nhà nước nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

c. Là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân

d. Là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản

- Đáp án đúng: Là nền dân chủ không cần pháp luật, chỉ thực thi bằng quyền lực nhân dân

Câu 257: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện mệnh đề: “Từ khi nền dân chủ ra đời thì dân chủ trở thành một phạm trù lịch sử, …”

a. Phạm trù chính trị

b. Chế độ tốt đẹp

c. Tư tưởng đúng đắn

d. Phạm trù kinh tế

- Đáp án đúng: Phạm trù chính trị

Câu 258: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện mệnh đề: “Nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng kế thừa tính hợp lý về cơ cấu tổ chức có tính …của nhà nước dân chủ tư sản”.

a. Xây dựng

b. Rõ ràng

c. Tiến bộ

d. Dân chủ

- Đáp án đúng: Tiến bộ

Câu 259: Đặc điểm nổi bật nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:

a. Tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần trong một hệ thống kinh tế quốc dân thống nhất

b. Tồn tại những yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau trên tất cả các lĩnh vực

c. Tồn tại nhiều yếu tố văn hóa và tư tưởng khác nhau

d. Kết cấu giai cấp trong xã hội đa dạng và phức tạp

- Đáp án đúng: Tồn tại những yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau trên tất cả các lĩnh vực

Câu 260: Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân nhằm:

a. Ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, tự do ly hôn để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng

b. Phát triển kinh tế xã hội

c. Phát triển quy mô và kết cấu gia đình

d. Tái sản xuất ra con người, góp phần duy trì và phát triển nòi giống

- Đáp án đúng: Ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, tự do ly hôn để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng

Câu 261: Phân phối theo lao động là hình thức phân phối cơ bản của xã hội nào?

a. Xã hội xã hội chủ nghĩa

b. Xã hội công xã nguyên thủy

c. Xã hội tư bản chủ nghĩa

d. Xã hội cộng sản chủ nghĩa

- Đáp án đúng: Xã hội xã hội chủ nghĩa

Câu 262: Sự ra đời của chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa được thiết lập cho:

a. Giai cấp tư sản

b. Giai cấp công nhân

c. Giai cấp tiểu tư sản

d. Giai cấp công nhân và đa số nhân dân lao động

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân và đa số nhân dân lao động

Câu 263: Lênin chia phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa thành mấy giai đoạn?

a. Hai giai đoạn: chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

b. Ba giai đoạn: thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa xã hội và giai đoạn cao của hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa

c. Bốn giai đoạn: thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội phát triển cao và cộng sản chủ nghĩa

d. Hai giai đoạn: thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và thời kỳ chủ nghĩa xã hội

- Đáp án đúng: Ba giai đoạn: thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa xã hội và giai đoạn cao của hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa

Câu 264: Đến một giai đoạn mà xã hội không còn giai cấp, không còn đấu tranh giai cấp thì:

a. Nhà nước vẫn còn tồn tại

b. Nhà nước phồn thịnh

c. Nhà nước phát triển

d. Nhà nước tự tiêu vong

- Đáp án đúng: Nhà nước tự tiêu vong

Câu 265: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bước quá độ:

a. Trực tiếp đi lên chủ nghĩa cộng sản, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

b. Gián tiếp, bỏ qua chế độ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội

c. Gián tiếp, bỏ qua chế độ phong kiến tiến lên chủ nghĩa xã hội

d. Trực tiếp, từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

- Đáp án đúng: Gián tiếp, bỏ qua chế độ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội

Câu 266: Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền mang bản chất của:

a. Toàn dân tộc

b. Giai cấp nông dân

c. Giai cấp tư sản

d. Giai cấp công nhân

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân

Câu 267: Kiểu nhà nước nào sau đây được Lênin gọi là nhà nước “ Nửa nhà nước”?

a. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

b. Nhà nước tư sản

c. Nhà nước chủ nô

d. Nhà nước phong kiến

- Đáp án đúng: Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 268: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu đối với:

a. Tất cả các nước đi lên chủ nghĩa xã hội

b. Tất cả các nước đi lên tư bản chủ nghĩa

c. Các nước bỏ qua chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

d. Các nước tư bản chủ nghĩa kém phát triển lên chủ nghĩa xã hội

- Đáp án đúng: Tất cả các nước đi lên chủ nghĩa xã hội

Câu 269: Tại sao nói quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam?

a. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất

b. Đảng cộng sản Việt Nam có đường lối đúng đắn

c. Vì nó phù hợp với đặc điểm đất nước và xu thế phát triển của thời đại

d. Vì nó đáp ứng được nguyện vọng và mong ước của nhân dân ta

- Đáp án đúng: Vì nó phù hợp với đặc điểm đất nước và xu thế phát triển của thời đại

Câu 270: Điền từ còn thiếu vào câu: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người…”

a. Chủ nghĩa cộng sản

b. Chủ nghĩa xã hội khoa học

c. Xã hội chủ nghĩa

d. Tư bản chủ nghĩa

- Đáp án đúng: Xã hội chủ nghĩa

Nhóm câu hỏi bổ sung:

Câu 271: Lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới, giải quyết thành công các nhiệm vụ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là việc thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay trên lĩnh vực nào?

a. An ninh quốc phòng

b. Chính trị - xã hội

c. Văn hóa tư tưởng

d. Kinh tế - xã hội

- Đáp án đúng: Chính trị - xã hội

Câu 272: Điểm khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với công nhân thế kỷ XIX là gì?

a. Phong trào cộng sản và công nhân ở nhiều nước luôn là lực lượng đi đầu trong các cuộc đấu tranh vì hòa bình, hợp tác và phát triển

b. Là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại

c. Tồn tại xung đột về lợi ích cơ bản giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân

d. Gắn liền với cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, với sự phát triển kinh tế tri thức, có xu hướng trí tuệ hóa

- Đáp án đúng: Gắn liền với cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, với sự phát triển kinh tế tri thức, có xu hướng trí tuệ hóa

Câu 273: Nội dung nào sau đây không được xem là những biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?

a. Giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng chính trị tiên phong lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

b. Công nhân tri thức nắm vững khoa học công nghệ tiên tiến

c. Giai cấp công nhân Việt Nam tăng nhanh về số lượng và chất lượng

d. Giai cấp công nhân Việt Nam đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần kinh tế

- Đáp án đúng: Giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng chính trị tiên phong lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

Câu 274: Mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa về mặt kinh tế được biểu hiện thành mâu thuẫn nào sau đây?

a. Mâu thuẫn giữa những người lao động với nhau

b. Mâu thuẫn giữa các nhà tư bản với nhau

c. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

d. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

- Đáp án đúng: Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

Câu 275: Xác định vị trí của giai cấp nông dân trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

a. Là giai cấp làm chủ cách mạng thông qua Đảng cộng sản Việt Nam

b. Là giai cấp có vị trí chiến lược trong các hoạt động lao động sáng tạo trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

c. Là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

d. Là giai cấp có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn

- Đáp án đúng: Là giai cấp có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn

Câu 276: Xu hướng phát triển cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ mang tính đa dạng và thống nhất chủ yếu là do nguyên nhân nào quyết định?

a. Do sự phát triển của các tầng lớp xã hội mới

b. Do mong muốn của giai cấp công nhân

c. Do sự tồn tại của kết cấu kinh tế nhiều thành phần

d. Do trình độ phát triển của các giai cấp không đồng đều

- Đáp án đúng: Do sự tồn tại của kết cấu kinh tế nhiều thành phần

Câu 277: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, yếu tố nào quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?

a. Do cùng mâu thuẫn với giai cấp tư sản

b. Do giai cấp công nhân mong muốn

c. Do mục tiêu về chính trị của giai cấp công nhân

d. Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau

- Đáp án đúng: Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau

Câu 278: Nội dung nào quan trọng nhất trong các nội dung liên minh công - nông - trí thức?

a. Kinh tế

b. Tư tưởng

c. Chính trị

d. Văn hóa - xã hội

- Đáp án đúng: Kinh tế

Câu 279: Chủ nghĩa xã hội khoa học tập trung nghiên cứu cơ cấu xã hội nào?

a. Cơ cấu xã hội - dân tộc

b. Cơ cấu xã hội - dân cư

c. Cơ cấu xã hội - giai cấp

d. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp

- Đáp án đúng: Cơ cấu xã hội - giai cấp

Câu 280: Tôn giáo nào sau đây được xem là tôn giáo nội sinh ở Việt Nam?

a. Cao đài

b. Hồi giáo

c. Công giáo

d. Phật giáo

- Đáp án đúng: Cao đài

Nhóm câu hỏi chưa có đáp án chính xác:

Câu 1: Phạm trù được coi là cơ bản nhất, xuất phát điểm của CNXH Khoa học?

a. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

b. Dân chủ xã hội chủ nghĩa.

c. Chuyên chính vô sản.

d. Giai cấp công nhân.

- Đáp án tham khảo: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Câu 3: Để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng ta cần ưu tiên:

a. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

b. Bảo vệ môi trường.

c. Phát triển điện, đường, trường, trạm.

d. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Đáp án tham khảo: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Câu 4: Những nhân tố chủ quan nào dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

a. Những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận đầu thế kỷ 19

b. Vai trò của Các Mác và Ăngghen trong việc hình thành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

c. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp

d. Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa

- Đáp án tham khảo: Vai trò của Các Mác và Ăngghen trong việc hình thành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 5: Hiểu vấn đề “bỏ qua” chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta như thế nào là đúng?

a. Là “bỏ qua” sự phát triển lực lượng sản xuất

b. Là sự “phát triển rút ngắn” và “bỏ qua” việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, kiến trúc thượng tầng TBCN

c. Tất cả phương án trên.

d. Là sự phát triển tuần tự

- Đáp án tham khảo: Là sự “phát triển rút ngắn” và “bỏ qua” việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, kiến trúc thượng tầng TBCN

Câu 6: Xét về mặt kinh tế, bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là:

a. Chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu.

b. Xây dựng trên nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

c. Do nhân dân lao động làm chủ.

d. Chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất chủ yếu.

- Đáp án tham khảo: Chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu.

Câu 7: Nội dung trực tiếp về văn hoá, tư tưởng thể hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là:

a. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b. Xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN.

c. Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

d. Bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Đáp án tham khảo: Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Câu 8: Khác với nền dân chủ tư sản, bản chất kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là:

a. Thực hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.

b. Thực hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và chế độ phân phối bình quân là chủ yếu.

c. Thực hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và chế độ phân phối bình quân là chủ yếu.

d. Thực hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.

- Đáp án tham khảo: Thực hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.

Câu 9: Tác phẩm được coi là cương lĩnh chính trị đầu tiên của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế?

a. Nội chiến ở Pháp (1871)

b. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh (1844)

c. Gia đình thần thánh (1845)

d. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848)

- Đáp án tham khảo: Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848)

Câu 10: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do các yếu tố khách quan nào quy định?

a. Địa vị kinh tế - xã hội và đặc điểm chính trị - xã hội

b. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại

c. Là con đẻ của nền đại công nghiệp

d. Tất cả các phương án trên.

- Đáp án tham khảo: Tất cả các phương án trên.

Câu 11: Sự ra đời chính đảng của giai cấp công nhân là:

a. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân

b. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

c. Sự kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước

d. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào yêu nước

- Đáp án tham khảo: Sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân

Câu 12: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, yếu tố nào quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?

a. Do có chung mâu thuẫn với giai cấp tư sản

b. Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau

c. Do mục tiêu về chính trị của giai cấp công nhân

d. Do giai cấp công nhân mong muốn

- Đáp án tham khảo: Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau

Câu 13: Giai cấp nào tiêu biểu cho lực lượng sản xuất hiện đại?

a. Giai cấp tư sản

b. Giai cấp công nhân.

c. Giai cấp nông dân.

d. Tầng lớp trí thức.

- Đáp án tham khảo: Giai cấp công nhân.